

Số: **37/2021/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021. Về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Lò Thị P, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản Co C, phường Nam Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên.

Anh Lò Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản Co C, phường Nam Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn đề ngày 22/02/2021, chị Lò Thị P và anh Lò Văn T bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 6 năm 2009 tại trụ sở UBND xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống, do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác biệt nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc.

Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Anh T và chị P có 02 con chung là cháu Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 11/09/2009 và cháu Lò Thu Tr, sinh ngày 26/05/2011.

Anh T và chị P thỏa thuận: Chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T và chị P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, cả anh T và chị P đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị P vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị P và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh T và chị P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị P có 02 con chung là cháu Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 11/09/2009 và cháu Lò Thu Tr, sinh ngày 26/05/2011.

Chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T và chị P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí số tiền là 300.000 đồng về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000483 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, chị P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh DB;
- VKSND TP. DBP;
- Chi cục THADS TP. DBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường L, H. DBĐ;
- Lưu hồ sơ;
- Kế toán;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Định**